Ch3 - Ba Pháp - XI. Phẩm Chánh Giác (Sambodhavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG III. BA PHÁP 4 231

XI. PHẨM CHÁNH GIÁC (SAMB0DHAK4GGA)

I. KINH TRƯỚC KHI GIÁC NGỘ (Pubbevasambodhasutta) (A. I. 258) 104. Này các Tỷ-kheo5 trước khi Ta giác ngộ? chưa Chánh đăng giác, còn là Bồ-tát? Ta suy nghĩ như sau: "Cái gì là vị ngọt ở đời? Cái gì là nguy hại? Cái gì là xuất ly?" Rồi này các Tỷ-kheo, về vấn dề ấy, tư txrởng sau đây khởi lên nơi Ta: “Do duyên với đời, khởi lên lạc hỷ gi, đấy là vị ngọt ở đời. Cái gì ở đời là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại? đấy là nguy hại ở đời. Điều phục dục tham ở đời9 đoạn tận tham dục, đấy là xuất ly ở dòd." Này các Tỷ-kheo5 cho đến khi nào Ta chưa như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ- kheo, Ta không có xác nhận Ta đã giác liễu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn5 chư thiên và loài người. Này các Tỷ-kheo5 cho đến khi nào Ta như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly5 cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo5 Ta mới xác nhận Ta đã giác liễu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới? cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn9 chư thiên và loài người. Và tri kiến khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa." II. KINH VỊ NGỌT THỨ NHẤT (PaḶhamaassãdasutta) (4 I. 259) 105. Này các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm cầu vị ngọt ở đời5 vị ngọt ở đời là gì, Ta đã tìm được; cho đến như thế nào vị ngọt có mặt ở đời? với trí tuệ Ta khéo thây vị ngọt ây. Này các Tỷ-kheo, Ta đã tìm câu nguy hại ở đời, nguy hại ở đời là gì? Ta đã tìm được; cho đến như thế nào nguy hại có mặt ở đời, với trí tuệ Ta khéo thây nguy hại ây. Này các Tỷ-kheo9 Ta đã tìm câu xuất ly ở đời, xuất ly ở đời là gi, Ta đã tìm được; cho đến như thế nào xuất ly có mặt ở đời, với trí tuệ Ta khéo thấy xuất ly ấy. Này các Tỷ-kheo? cho đến khi nào Ta chưa như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt? nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, Ta không có xác nhận Ta đã giác liễu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với thế giới như Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn9 Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Này các Tỷ-kheo? cho đến khi nào Ta như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy

232 KINH TĂNG CHI BỘ

hại, xuất ly là xuất ly, cho đên khi ây, này các Tỷ-kheo, Ta mới xác nhận Ta đã giác liễu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với thế giới gồm có Thiên giới5 Ma giới, Phạm thiên giói, cùng với quần chúng Sa-môn5 Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Và tri kiến khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa.55 III. KINH VỊ NGỌT THỨ HAI (Dutìyaassãdasutta) (4 I. 260) 106. Này các Tỷ-kheo5 nếu không có vị ngọt ở đời? thời các loài hữu tình không có tham nhiễm đối với đời; vì rằng, này các Tỷ-kheo, có vị ngọt ở đời nên các loài hữu tình

có tham nhiễm ở đời. Này các Tỷ-kheo5 nếu khônệ có nguy hại ở đời5 thời các loài hữu tình không có nhàm chán đối với đời; vì rang, này các Tỷ-kheo, có nguy hại ở đời nên các loài hữu tình có nhàm chán đối với đời. Này các Tỷ-kheo, nếu không có xuất ly ra khỏi đời, thời các loài hữu tình không có xuât ly đôi với đời; vì răng5 này các Tỷ-kheo5 có xuât ly đôi với đời nên các loài hữu tình có xuât ly ra khỏi đời. Và này các Tỷ-kheo5 cho đến khi nào các loài hữu tình chưa như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt5 nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình không thể an trú với tâm thoát ly, không có hệ phược, giải thoát, không bị hạn cuộc khỏi thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn5 Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Và này các Tỷ-kheo, cho đên khi nào các loài hữu tình đã như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại5 xuât ly là xuât ly, cho đên khi ấy, này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình có thể an trú với tâm thoát ly, không có hệ phược, giải thoát, không bị hạn cuộc khỏi thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn9 Bà-la-môn, chư thiên và loài người. IV KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN (Samanabrãhmanasutta)^ (Ắ. I. 260) 107. Này các Tỷ-kheo, các Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật rõ biết vị ngọt là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, các Sa-môn hay Bà-la-môn ây? này các Tỷ-kheo, đôi với Ta, không được công nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, không được công nhận là Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Và các Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại không với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la- môn hạnh. Này các Tỷ-kheo? các Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết vị ngọt là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo5 đối với Ta, được công nhận là Sa-môn trong các hàng Sa- môn? được công nhận là Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Và các Tôn giả ây, ngay trong hiện tại sẽ có với thăng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

160 Bản tiếng Anh của PTS không có tiêu đề này.

CHƯƠNG III. BA PHÁP 233

V KINH KHÓC THAN (Runnasutta)^ (A. I. 261) 108. Này các Tỷ-kheo5 đây được xem là khóc than trong giới luật của bậc Thánh, tức là ca vịnh; này các Tỷ-kheo5 đây được xem là điên loạn trong giới luật của bậc Thánh, tức là múa nhảy; này các Tỷ-kheo5 đây được xem là trẻ con trong giới luật của bậc Thánh, tức là cười quá đáng để lộ cả răng. Do vậy5 này các Tỷ-kheo, hãy phá cây cầu đi đến ca hát; hãy phá cây cầu đi đến múa nhảy; thật là vừa đủ nêu các ông được hoan hỷ đúng pháp, mỉm cười để tỏ là các ông được hoan hỷ. VI. KINH KHÔNG THỎA MÃN (Atìttìsutta)161 162 (4 I. 261) 109. Này các Tỷ-kheo, hưởng thọ ba sự ở đời5 không bao giờ thỏa mãn. Thế nào là ba? Hưởng thọ ngủ nghỉ, này các Tỷ-kheo5 không bao giờ thỏa mãn. Hưởng thọ rượu men rượu nấu, này các Tỷ-kheo, không bao giờ thỏa mãn. Hưởng thọ sự dâm dục giao hợp, này các Tỷ-kheo? không bao giờ thỏa mãn. VII. KINH NÓC NHỌN (Arakkhitasutta)163 (Ẩ. I. 261) 110. Rồi gia chủ Anathapindika (Cấp Co Độc) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anãthapindika đang ngồi một

bên: Này gia chủ, khi tâm không được phòng hộ, thời thân nghiệp cũng không được phòng hộ9 khẩu nghiệp cũng không được phòng hộ5 ý nghiệp cũng không được phòng hộ. Với ai thân nghiệp không được phòng hộ, khẩu nghiệp không được phòng hộ9 ý nghiệp không được phòng hộ, thời thân nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy,164 khẩu nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, ý nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy. Với ai thân nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khẩu nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy, ý nghiệp đầy ứ tham dục và rỉ chảy? thời thân nghiệp bị hủ bại, khẩu nghiệp bị hủ bại, ý nghiệp bị hủ bại. Với ai thân nghiệp bị hủ bại, khẩu nghiệp bị hủ bại, ý nghiệp bị hủ bại, thời sự chết không được hiền thiện,165 mệnh chung không được hiền thiện. Này gia chủ5 ví như ngôi nhà nóc nhọn vụng lợp5 thời nóc nhọn không được phòng hộ5 rui kèo không được phòng hộ5 vách tường không được phòng hộ; nóc nhọn bị đầy ứ và rỉ nước, rui kèo bị đầy ứ và rỉ nước, các vách tường bị đầy ứ và rỉ nước; nóc nhọn bị hủ bại, rui kèo bị hủ bại, vách tường bị hủ bại. Cũng vậy, này gia chủ, khi tâm không được phòng hộ5 thời thân nghiệp cũng không được

161 Chủ giải giải thích rằng đây chỉ cho 6 vị Tỷ-kheo ưa hát, múa, cười. 162 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Satiety, nghĩa là Thỏa mãn. Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.22.10. 0608c24). 163 Tham chiếu: Thất xứ tam quản kỉnh (T.02. 0150A.2. 0875cl9). 164 Avassutam: Nghĩa đen là đầy ứ nên rỉ chảy. AA. II.
367 viết tintam (ẩm ướt). 165 ẠA. II. 367: Na bhaddakain maranam hotĩti apãye patỉsandhỉpaccayatãya na laddhakam hoti ("Cái chết không tôt lành" nghĩa là không êm đêm, do duyên tái sanh vào đọa xứ).

phòng hộ5 khẩu nghiệp... ý nghiệp... thời sự chết không được hiền thiện, mệnh chung không được hiền thiện. Này gia chủ, khi tâm được phòng hộ5 thời thân nghiệp cũng được phòng hộ? khâu nghiệp cũng được phòng hộ, ý nghiệp cũng được phòng hộ. Với ai thân nghiệp được phòng hộ, khẩu nghiệp được phòng hộ, ỵ nghiệp được phòng hộ? thời thân nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khâu nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, ý nghiệp không đây ứ tham dục và rỉ chảy. Với ai thân nghiệp không đầy ứ tham dục và rỉ chảy, khâu nghiệp không đây ứ tham dục và rỉ chảy, ý nghiệp không đây ứ tham dục và rỉ chảy, thời thân nghiệp không bị hủ bại, khẩu nghiệp không bị hủ bại, ý nghiệp không bị hủ bại. Với ai thân nghiệp không bị hủ bại, khẩu nghiệp không bị hủ bại, ý nghiệp không bị hủ bại, thời sự chết được hiền thiện, mệnh chung được hiền thiện. Này gia chiỉ, ví như ngôi nhà nóc nhọn khéo lợp, thời nóc nhọn được phòng hộ9 rui kèo được phòng hộ5 yách tường được phòng hộ; nóc nhọn không đầy ứ và rỉ nước, rui kèo không đầy ứ và rỉ nước? các vách tường không đầy ứ và rỉ nước; nóc nhọn không bị hủ bại, rui kèo không bị hủ bại, vách tường không bị hủ bại. Cũng vậy, này gia chủ, khi tâm được phòng hộ? thời thân nghiệp cũng được phòng hộ5 khẩu nghiệp... ý nghiệp... không bị hủ bại, thời sự chết được hiên thiện, mệnh chung được hiên thiện. VIII. KINH ÁC Ý (Byãpannasutta) (A. I. 262) 111. (Kinh này hoàn toàn giống như kinh trên? chỉ thay thế "không được phòng h" bằng "thất thế, lung lay" và có một vài thay đổi cần thiết). IX. KINH NHÂN DUYÊN THỨ NHẤT (PaỊhamanidãnasutta)166

(A. I. 263) 112. Này các Tỷ-kheo, có ba nhân duyên này khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba? Tham là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi, sân là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi, si là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi. Phàm nghiệp nào do tham tác thành, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ tham, do tham làm nhân duyên, do tham tập khởi, nghiệp ây là bât thiện, nghiệp ấy có phạm tội, nghiệp ây có khô dị thục, nghiệp ây làm nghiệp tập khởi, nghiệp ây không đưa đến nghiệp đoạn diệt. Phàm nghiệp nào do sân tác thành... Phàm nghiệp nào do si tác thành, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ si, do si làm nhân duyên, do si tập khởi5 nghiệp ây là bât thiện, nghiệp ây có phạm tội, nghiệp ấy có khổ dị thục, nghiệp ấy làm nghiệp tập khởi, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp đoạn diệt. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo? là ba nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi. Này các Tỷ-kheo, có ba nhân duyên này khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba?

166 Kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS chia thành 4 kinh có cùng tên: Three Causes, nghĩa là Ba nhân duyên.

CHƯƠNG III. BA PHÁP 235

VÔ tham là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi, vô sân là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi, vô si là nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi. Phàm nghiệp nào do vô tham tác thành, này các Tỷ-kheo, sanh ra từ vô tham, do vô tham làm nhân duyên, do vô tham tập khởi, nghiệp ấy là thiện, nghiệp ấy không có phạm tội, nghiệp ấy có lạc dị thục, nghiệp ấy đưa đến nghiệp đoạn diet, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp tập khởi. Phàm nghiệp nào do vô sân tác thành... Phàm nghiệp nào do vô si tác thành, này các Tỷ-kheo? sanh ra tìx vô si, do vô si làm nhân duyên, do vô si tập khởi, nghiệp ấy là thiện, nghiệp ấy không có phạm tội, nghiệp ấy có lạc dị thục, nghiệp ấy đưa đến nghiệp đoạn diệt, nghiệp ấy không đưa đến nghiệp tập khởi. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo5 là ba nhân duyên khiến các nghiệp tập khởi. X. KINH NHÂN DUYÊN THỨ HAI (Dutiyanidãnasutta) (A. I. 264) 113. Này các Tỷ-kheo, có ba nhân duyên này khiển các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba? Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ, ước muốn sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong tương lai, ước muốn sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại, ước muốn sanh khởi. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ, ước muốn sanh khởi? Này các Tỷ-kheo5 do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ; với tâm, nó tầm cầu, nó tư sát. Do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ; với tâm9 nó tầm cầu, nó tư sát? nên ước muốn sanh khởi. Vì có ước muốn, nên nó bị liên hệ với các pháp ấy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng đó là một kiết sử, vì tâm ấy có tham ái. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ, ước muốn sanh khởi. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong tương lai, ước muốn sanh khởi? Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong tương lai; với tâm, nó tầm cầu5 nó tư sát. Do duyên các pháp làm chỗ ý xứ cho dục tham trong tương lai; với tâm, nó tầm cầu, nó tư sát, nên ước muốn sanh khởi. Vì có

ước muôn, nên nó bị liên hệ với các pháp ây. Này các Tỷ-kheo? Ta nói răng đó là một kiết sử, vì tâm ấy có tham ái. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong tương lai, ước muốn sanh khởi. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại, ước muốn sanh khởi? Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại; với tâm, nó tầm cầu? nó tư sát. Do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại; với tâm, nó tầm cầu, nó tư sát, nên ước muốn sanh khởi. Vì có ước muốn5 nên nó bị liên hệ với pháp ấy. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng đó

là một kiết sử, vì tâm ấy có tham ái. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại, ước muôn sanh khởi. Này các Tỷ-kheo? có ba nhân duyên này khiên các nghiệp tập khởi. -Này các Tỷ-kheo, có ba nhân duyên này khiến các nghiệp tập khởi. Thế nào là ba? Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ5 ước muốn không sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong tương lai, ước muốn không sanh khởi. Này các Tỷ- kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại, ước muốn không sanh khởi. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ, ước muốn không sanh khởi? CÓ người rõ biêt? này các Tỷ-kheo, quả dị thục trong tương lai của các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong quá khứ. Sau khi rõ biết quả dị thục trong tương lai, người ấy tránh né quả dị thục ấy. Sau khi tránh né quả dị thục ấy, tâm người ấy không còn tham đắm; với trí tuệ, vị ấy thể nhập và thấy. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ ý xứ cho dục tham trong quá khứ, ước muốn không sanh khởi. Và như thê nào5 này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chô y xứ cho dục tham trong tương lai, ước muốn không sanh khởi? Có người rõ biết, này các Tỷ-kheo? quả dị thục trong tương lai của các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong tương lai. Sau khi rõ biết quả dị thục trong tương lai, người ấy tránh né quả dị thục ấy. Sau khi tránh né quả dị thục ấy, tâm người ấy không còn tham đắm; với trí tuệ, người ấy thể nhập và thấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong tương lai, ước muốn không sanh khởi. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại5 ước muốn không sanh khởi? Có người rõ biết, này các Tỷ-kheo, quả dị thục trong tương lai của các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại. Sau khi biết rõ quả dị thục trong tương lai, người ấy tránh né quả dị thục ấy. Sau khi tránh né quả dị thục ấy, tâm người ấy không còn tham đắm; với trí tuệ5 người ấy thể nhập và thấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên các pháp làm chỗ y xứ cho dục tham trong hiện tại, ước muốn không sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, có ba nhân duyên này khiến các nghiệp tập khởi.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.